TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST
Ngày: 16/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trực

Ông Nguyễn Danh Lơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Thế Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST-HS ngày 03/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "cố ý gây thương tích". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Bùi Bá Th, sinh năm: 1986, có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Xuân Th1, sinh năm: 1962, có mặt

Địa chỉ: Thôn H, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Đình H, sinh năm: 1983, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Văn D, sinh năm: 1979, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, phường Hải T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/4/2020, có một số người uống rượu tại nhà ông Bùi Xuân Th1, sinh năm 1962, địa chỉ thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, gồm: anh Bùi Bá Th, Lê Đình H, Lê Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T. Trong khi ngồi uống rượu, anh Th có nói đến việc anh Lê Đình H dừng đỗ xe ô tô trước nhà bạn gái của anh Th làm ảnh hưởng đến việc đi lại. Lúc này ông Th1, anh D, và anh H, anh C thôi không uống rượu, lên ghế ngồi hát karaoke, T và Th tiếp tục ngồi uống rượu ở dưới chiếu. Anh Th lại nói "từ nay anh H đến đây thì phải điện cho anh Th, ông Th1 hết thời rồi, không làm được gì nữa đâu", nên giữa anh Th và Th nảy sinh việc tranh cãi. Anh Th nhặt cốc, bát ném về phía T nhưng vô tình trúng vào mặt ông Th1 và người anh H. Bức xúc vì thấy anh Th không tôn trọng ông Th1 và ném cốc bắn vào mặt ông Th1 (bố nuôi của T) và đạp T ngã. T thấy con dao đang để ở dưới chiếu (con dao này do ông Th1 cầm lên để cắt chanh khi dọn mâm cơm) và chém liên tiếp vào vùng cổ, vai và tay của anh Th. Được mọi người can ngăn thì T vứt dao lại và đi về; sau đó đến Cơ quan điều tra đầu thú. Anh Th được đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã N, tỉnh Thanh Hóa cấp cứu và điều trị.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 08h ngày 12/4/2020 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định là nhà ở của ông Bùi Xuân Th1 thuộc thôn T, phường H, thị xã N Sơn, Thanh Hòa, là ngôi nhà 02 tầng, được xây dựng bằng các trụ bê tông cốt sắt, xây tường gạch, đổ mái bằng, nhà quay mặt hướng ra đường ra bến neo đậu, có cửa ra vào gồm khung và cánh cửa bằng gỗ rộng 2,3m và cao 2,5m gồm 04 cánh. Phía Bắc giáp nhà ông H, phía Nam giáp đường đi ra bến neo đậu, phía Tây giáp nhà ông N và phía Đông giáp nhà anh Qu.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ trong ra ngoài như sau: Tại phòng khách có kích thước 4,15m, x 4,30m, nền được lát bằng đá có hoa văn. Trong phòng được kê 01 bộ bàn ghế gỗ ở sát tường phía Nam và tường phía Tây và 01 tủ gỗ kê sát tườmg phía Bắc. Trên nền phòng tại vị trí cách tường phía Bắc 1,8m và cách tường phía Tây 1,9m là vị trí nơi xảy ra vụ việc. Hiện trường đã được lau dọn sạch. Mở rộng hiện trường ra ngoài phát hiện ở sảnh trước cửa phòng khách và trên đường ngõ vào nhà có nhiều vết máu dạng nhỏ giọt, nằm rải rác, đã khô.

Ngày 04/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức xác định lại hiện trường để xác định vị trí của từng người có mặt tại hiện trường, vị trí mà anh Th và T xô xát chém nhau, kết quả như sau:

- Khu vực phòng khách được bố trí: Sát tường phía Bắc là bộ kê tủ cao

86cm, rộng 46cm, dài 235cm; bên trên có tivi và bộ dàn âm thanh; Sát tường phía Đông kê 01 ghế gỗ dài 175cm, rộng 55cm; Sát tường phía Nam kê 02 ghế vuông kích thước (65x60)cm. Khoảng giữa các ghế là bàn uống nước kích thước (110x55)cm và cách đều các ghế là 45cm. Khoảng cách từ mép ngoài cửa bàn đến mép cửa là 240cm từ tường phía Nam đến mặt trước của kệ tivi là 380cm. Phòng khách có kích thước (400x435)cm. Bộ bàn ghế còn 02 ghế đôn kích thước (30x30x40)cm.

- Tiến hành xác định hiện trường như sau: Chiếu nhựa được trải ở khoảng trống của phòng khách ngay phía trong cửa ra vào trên nền phòng khách có kích thước (200x160)cm. Chiếu được trải dọc chiều dài theo hướng Nam - Bắc. Vị trí số 1 được xác định là vị trí của Bùi Bá Th, nằm tại khoảng giữa mép phía Tây của chiếu. Số 2 được xác định là vị trí của Nguyễn Văn T ngồi đối diện với Bùi Bá Th trên khoảng giữa mép phía Đông của chiếu tương ứng đầu phía Tây Bắc của bàn uống nước. Số 3 được xác định là Nguyễn Văn C ngồi trên ghế đôn được đặt tại sát góc Tây Nam của bàn uống nước, nằm trong khoảng giữa chiếu và bàn. Số 4 là vị trí ngồi của Bùi Xuân Th1 ngồi tại ghế vuông bên ngoài. Số 5 là vị trí ngồi của Lê Văn D ngồi tại phía Nam của ghế dài. Số 6 là vị trí ngồi của Lê Đình H tại phần phía Bắc của ghế dài. Vị trí số 8 là con dao được xác định theo lời khai của các nhân chứng nằm trong khoảng giữa số 1 và số 2.

Ngày 12/4/2020, ông Bùi Xuân Th1 đã bàn giao con dao bài, có phần lưỡi làm bằng kim loại, dài 20cm, chỗ rộng nhất là 5,3cm, lưỡi dao không có đầu nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ dài 14,5cm, điểm rộng nhất rộng 3,7cm. Toàn bộ con dao dài 34,5cm, đã qua sử dụng.

Tại Biên bản xem xét trên thân thể đối với Bùi Bá Th hồi 23h20 ngày 11/4/2020 thể hiện:

- Tại vị trí vùng cổ bên trái có vết rách da dài 12cm, vết đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn;

- Tại vị trí bả vai trái có hai vết thương rách da kích thước lần lượt dài 6,5cm và 3,5cm, vết đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn;

- Mặt trong khuỷu tay trái có vết rách da dài 06cm, vết đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn;

- Tại vị trí 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay phải có vết rách da dài 11,5cm, đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn;

- Tại vị trí 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải có vết rách da dài 8,5cm, đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn.

Tại bệnh án điều trị của Bệnh viện Đa khoa thị xã N, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Bùi Bá Th vào viện lúc 22h25' ngày 11/4/2020 và ra viện hồi 09h ngày 22/4/2020 với chẩn đoán đa vết thương do bị chém.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và Quyết định trưng cầu giám định về cơ chế hình thành thương tích của Bùi Bá Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/2020/TTPY ngày 14/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Bá Th được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 301/2020/TTPY ngày 14/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Tại vị trí vùng cổ bên trái có vết rách da dài 12cm, vết đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng cổ bên trái;

- Tại vị trí bả vai trái có hai vết thương rách da kích thước lần lượt dài 6,5cm và 3,5cm, vết đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngoài mỏm cùng vai trái và sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước 1/3 trên cánh tay trái sát mặt trước vai trái;

- Mặt trong khuỷu tay trái có vết rách da dài 06cm, vết đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước trong khuỷu tay trái;

- Tại vị trí 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay phải có vết rách da dài 11,5cm, đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng giữa 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay phải;

- Tại vị trí 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải có vết rách da dài 8,5cm, đã được khâu chỉ y tế, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải.

-Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Trong quá trình xô xát thì ông Bùi Xuân Th1 và anh Lê Đình H bị một số vết thương trên cơ thể, nhưng do các vết thương nhẹ, đã khỏi, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên ông Th1 và anh H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Vật chứng và các đồ vật liên quan đến vụ án: 01 (một) con dao dài 34,5cm đã qua sử dụng, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, phần lưỡi dao rộng nhất là 5,3cm, mũi dao bằng, cán dao bằng gỗ dài 14,5cm; Do ông Bùi Xuân Th1 đã bàn giao cho Công an ngày 12/4/2020.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-P2 ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để

xét xử bị can Nguyễn Văn T về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Giữa gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi toàn bộ thiệt hại dân sự là 120.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo rất hối hận do không làm chủ được hành vi nên đã sử dụng dao chém anh Th; bị cáo xin lỗi anh Th. Bị cáo đã tác động với vợ bị cáo để bồi thường thiệt hại cho anh Th tổng số tiền 120.000.000[đ]; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về địa phương và gia đình.

- Ý kiến của người bị hại anh Bùi Bá Th: Giữa bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại dân sự là 120.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị hại khẳng định bị hại không có lỗi trong việc dẫn đến bị cáo T dùng dao chém bị hại.

- Người làm chứng (ông Bùi Xuân Th1) trình bày: Ông Th1 nhìn thấy Bùi Bá Th cầm cốc ném và bị bắn vào miệng ông, sau đó giữa Th và T xô xát dẫn đến T dùng con dao bào chém Th. Con dao này do ông Th1 mang lên mâm cơm để cắt chanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng (anh H, anh D, anh C), tuy nhiên Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ và người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/4/2020, tại gia đình ông Bùi Xuân Th1 ở thôn T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Bùi Bá Th và Nguyễn Văn T trong lúc uống rượu, bia với nhau có nảy sinh mâu thuẫn; Bùi Bá Th ném cốc bị trúng vào mặt ông Th1 là bố nuôi của T, T bực tức đã xô xát với Th và bị Th đạp ngã, nên T đã lấy con dao ở dưới chiếu chém liên tiếp 06 phát vào người anh Th, trong đó có 01 phát vào vùng cổ - là vùng trọng yếu trên cơ thể, có thể dẫn đến chết người nhưng T vẫn cố ý thực hiện; anh Th không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo T. Hậu quả làm anh Th tổn hại 12% sức khỏe. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hậu quả anh Th không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, vì vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Với hành vi phân tích trên, cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 13/4/2020 bị cáo đã đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình; tác động với gia đình bồi thường toàn bộ dân sự cho gia đình bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng chưa đến mức độ gây cho bị cáo bị kích động về tinh thần theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tiền án tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, thể hiện: Tại Bản án số 54/HSST ngày 28/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo đã chấp hành xong bản án.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự là 120.000.000^{đ}; bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy con dao bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể 01 (một) con dao dài 34,5cm đã qua sử dụng, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, phần lưỡi dao rộng nhất là 5,3cm, mũi dao bằng, cán dao bằng gỗ dài 14,5cm.

[2.6] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người"

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2020.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo bồi thường toàn bộ về dân sự cho bị hại số tiền là 120.000.000^{đ}, bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 34,5cm đã qua sử dụng, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, phần lưỡi dao rộng nhất là 5,3cm, mũi dao bằng, cán dao bằng gỗ dài 14,5cm.

Vật chứng trên đã được cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000[đ] án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.